

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

- Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Quý cổ đông và các nhà đầu tư

Công ty : **Công ty cổ phần Khoáng sản FECON**

Trụ sở chính : Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại : 035 135 33038

Fax : 035 135 33897

Mã chứng khoán: **FCM**

Người thực hiện công bố thông tin: Trần Thị Hải Yến

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại (cơ quan): 0351 3533 038

Fax: 0351 3533 897

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố: Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty cổ phần khoáng sản FECON.

Nội dung thông tin được đăng tải đầy đủ và chi tiết tại website chính thức của công ty ngày 23 tháng 3 năm 2015: <http://feconmining.com.vn/quan-he-co-dong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Hà Nam, Ngày 23 tháng 3 năm 2015

Người thực hiện công bố thông tin



Trưởng phòng TC- HC

Trần Thị Hải Yến

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ban hành ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON;
- Căn cứ các tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON ngày 21/3/2015;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua các báo cáo sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2014 sau khi hợp nhất của Công ty như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Kết quả	Tỷ lệ đạt được
1	Doanh thu hợp nhất	660.000	485.716	73,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	88.000	32.543	37%
3	Lợi nhuận sau thuế	66.000	26.879	40,7%

Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2015:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Tỷ lệ tăng (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ	410	610	48,8
2	Doanh thu	Tỷ	485,7	600	23,5
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	26,8	40	49
4	Cổ tức (% vốn điều lệ)	%	0	5%	

- 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị.**
- 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.**

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2015:

1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014

Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán của FCM và Hợp nhất: Chi tiết đăng tại website <http://www.feconmining.com.vn/>; và trang web chính thức của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2014 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	Đồng	848.201.442.977	961.002.911.442
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	439.238.575.633	439.796.605.796
3	Doanh thu thuần	Đồng	486.983.965.882	485.716.639.222
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	17.865.919.179	26.879.308.080
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	543	747

2. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2015:

- i. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- ii. Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);
- iii. Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam.
- iv. Công ty TNHH kiểm toán CPA

Trong trường hợp không thống nhất được với những Công ty Kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các Công ty Kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty Kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 và soát xét Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên năm 2015 (nếu cần thiết theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước).

Điều 3: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2014

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ so với LNST (%)	Giá trị (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế năm 2014 (LNST)	100%	24.564.259.849
II	Phân phối lợi nhuận sau thuế		6.509.528.860
1	<i>Thù lao, phụ cấp thành viên HĐQT, BKS, thư ký năm 2014 của Công ty mẹ FCM</i>	1,5%	368.463.898

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ so với LNST (%)	Giá trị (đồng)
2	<i>Trích lập các quỹ</i>	25%	6.141.064.962
2.1	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	20%	4.912.851.970
2.2	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	5%	1.228.212.992
III	Lợi nhuận sau thuế năm 2014 còn lại chưa phân phối	73,5	18.054.730.989

2. Chia cổ tức năm 2014: 0 VND.

3. Kế hoạch hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2015

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Tỷ lệ tăng (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ	410	610	48,8
2	Doanh thu	Tỷ	485,7	600	23,5
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	26,8	40	49
4	Cổ tức (% vốn điều lệ)	%	0	5%	

Điều 4: Thông qua tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2014 và kế hoạch quỹ thù lao năm 2015:

1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014

Mức phân phối thù lao năm 2014 của HĐQT và BKS là: 368.463.898 đồng.

2. Kế hoạch phân phối thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT 2015

- Mức trả thù lao: 1,5% lợi nhuận sau thuế.
- Ủy quyền Hội đồng quản trị chọn thời điểm phân bổ thù lao Hội đồng quản trị và quyết định hạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi nhất cho công ty.

Điều 5: Thông qua việc thay đổi phương án sử dụng vốn phát hành năm 2014 :

STT	Đối tượng giải ngân vốn	Kế hoạch (VNĐ)	Thay đổi (VNĐ)	Tăng, giảm (VNĐ)	Nội dung
1	Đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị	49.500.000.000	49.277.189.859	Giảm 222.810.141	
2	Đầu tư xây dựng xưởng cát nhân tạo	14.500.000.000	6.154.164.686	Giảm 8.345.835.314	Đã xong

STT	Đối tượng giải ngân vốn	Kế hoạch (VND)	Thay đổi (VND)	Tăng, giảm (VND)	Nội dung
3	Đầu tư khu dịch vụ và thương mại Ngũ Động Sơn và mở rộng nhà máy về phía đông	13.000.000.000	13.000.000.000	-	Bao gồm chi phí: san lấp, đền bù, giải phóng mặt bằng, làm đường, hệ thống thoát nước
4	Tăng tỷ lệ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn	30.000.000.000	36.695.000.000	Tăng 6.695.000.000	Nâng tỷ lệ sở hữu 51,5%
5	Bổ sung vốn lưu động	35.000.000.000	35.000.000.000	-	Đã xong
Tổng cộng		142.000.000.000	140.126.354.545		

Điều 6: Thông qua tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho cổ đông chiến lược:

1. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ:

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Mã cổ phiếu : FCM
5. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành. : 20.000.000 cổ phần (Hai mươi triệu cổ phần), tương ứng với 48,8% vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2014
Trong đó:
 - Cổ đông chiến lược nước ngoài : 20.000.000 cổ phần (Hai mươi triệu cổ phần)
6. Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá) : 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)
7. Đối tượng phát hành :
 - Cổ đông chiến lược nước ngoài : Từ 01 (một) đến 02 (hai) đối tác nước ngoài có năng lực tài chính và lĩnh vực hoạt động tương đồng với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
8. Số đợt phát hành : Có thể phát hành một đợt hoặc nhiều đợt đến khi phát hành đủ 20 triệu cổ phiếu cho cổ đông chiến lược nước ngoài

9. Hình thức chào bán : Chào bán chứng khoán riêng lẻ
10. Giá Phát hành
- Cổ đông chiến lược : Từ 10.000 đồng/cổ phiếu trở lên nước ngoài
11. Quy định về chuyển : Hạn chế ba năm, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán nhượng
12. Thời gian thực hiện : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn thời gian thích hợp để thực hiện
13. Thời gian chào bán dự : Dự kiến quý III, quý IV năm 2015 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận
14. Lưu ký và Niêm yết cổ phiếu : Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và thực hiện niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật.

2. Mục đích phát hành:

- Đầu tư cải tạo nhà máy, máy móc thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất.
- Đầu tư vào mỏ đá.

3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Xây dựng phương án phát hành chi tiết, lựa chọn thời điểm và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành;
- Bổ sung và hoàn thiện chi tiết (nếu có) phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành đúng mục đích, phù hợp với nhu cầu thực tế của Công ty;
- Chịu trách nhiệm xây dựng hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu gửi cho UBCKNN và giải trình hồ sơ với UBCKNN (nếu có);
- Hoàn tất các thủ tục tăng vốn Điều lệ của Công ty tương ứng với kết quả đợt phát hành bao gồm: sửa đổi điều lệ theo đúng mức vốn điều lệ, sổ cổ phần, cổ phiếu thực tăng trong năm 2015, thay đổi giấy đăng ký kinh doanh của Công ty với mức vốn điều lệ thực tăng trong năm 2015 và các thủ tục khác theo quy định;
- Thực hiện đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành cho cổ đông chiến lược nước ngoài tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán;
- Lựa chọn và ký Hợp đồng tư vấn, Hợp đồng bảo lãnh phát hành (nếu có) để thực hiện thành công phương án tăng vốn.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, và cho phép Hội đồng quản trị được Ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các vấn đề liên quan có liên quan tới việc triển khai phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

Điều 7: Thông qua báo cáo về thay đổi nhân sự HĐQT và thông qua danh sách bầu mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010 – 2015 :



STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Chí Công	Thành viên HĐQT
2	Phạm Trung Thành	Thành viên HĐQT

Điều 8: Danh sách trúng cử bầu mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010 – 2015:

- (1) Ông Nguyễn Chí Công - Thành viên HĐQT
(2) Ông Phạm Trung Thành - Thành viên HĐQT

Điều 9: Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2019


- Thành viên HĐQT: 05 người
- Thành viên BKS: 03 người

Điều 10: Thông qua danh sách đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2019:

STT	Họ và tên	Chức vụ hiện tại/ Ghi chú
Ứng cử viên Hội đồng quản trị		
1	Hà Thế Phương	Chủ tịch HĐQT
2	Hà Thế Lộng	Thành viên HĐQT
3	Phạm Trung Thành	Thành viên HĐQT & Giám đốc
4	Nguyễn Chí Công	Thành viên HĐQT
5	Ngô Mạnh Quân	Thành viên HĐQT độc lập
Ứng cử viên Ban kiểm soát		
1	Nguyễn Thị Thanh Vân	Bầu mới
2	Nguyễn Thị Nghiênn	Bầu mới
3	Nguyễn Mạnh Quân	Bầu mới

Điều 11: Danh sách trúng cử và cơ cấu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 – 2019 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hà Thế Phương	Chủ tịch HĐQT
2	Hà Thế Lộng	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Phạm Trung Thành	Thành viên HĐQT & Giám đốc
4	Nguyễn Chí Công	Thành viên HĐQT
5	Ngô Mạnh Quân	Thành viên HĐQT độc lập

Điều 12: Danh sách trúng cử và cơ cấu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2019 như sau: 

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thanh Vân	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Nghiênn	Thành viên
3	Nguyễn Mạnh Quân	Thành viên

Điều 13: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty


Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty phù hợp với các nội dung đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Điều 14: Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thành công Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Nơi nhân:

- UBCKNN, HSX(báo cáo);
- TV.HĐQT;BDH (T/hiện); BKS (g/sát);
- Các cổ đông;
- Lưu VP. 



Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2015

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Khoáng Sản FECON (FCM)

Địa chỉ trụ sở chính: Cụm công nghiệp Thi Sơn, Kim Bảng, Hà Nam.

Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh 0700252549 do phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 03 tháng 9 năm 2007 thay đổi lần 7 ngày 06 tháng 01 năm 2015.

Vào hồi 8h00, ngày 21/3/2015, tại Vạn Hoa Center, 79 Lê Đức Thọ, Từ Liêm, Hà Nội, Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

I. Thành phần tham dự

1. Các cổ đông, đại diện ủy quyền của các cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON.
2. Đại biểu mời tham dự:
 - Các Ông/Bà là cán bộ đại diện cho các phòng ban chuyên môn, Ban lãnh đạo của Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON về dự Đại hội.

II. Bầu Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Thông qua báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

1. Bầu Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Ông Nguyễn Thanh Phương – Trưởng BKS : Trưởng ban
- Ông Nguyễn Quốc Đức – Thành viên BKS : Thành viên
- Bà Ngô Thị Thanh : Thành viên

Thành phần Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu được đại hội thông nhất thông qua với tỷ lệ 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

2. Thông qua báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Để tiến hành Đại hội theo đúng quy định, ông Nguyễn Thanh Phương thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội: Tại thời điểm 9 giờ 00 phút ngày 21/3/2015, số lượng cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội là 34 người, đại diện 29.382.650 cổ phần, chiếm 71,67 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng Sản FECON thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

III. Bầu đoàn chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu

1. Đoàn chủ tịch Đại hội



- Ông Hà Thế Phương - Chủ tịch HĐQT : Chủ tọa đại hội
- Ông Hà Thế Lộng – Thành viên HĐQT : Thành viên
- Ông Phạm Trung Thành – Tv HĐQT, Giám đốc Công ty : Thành viên

2. Thư ký đại hội

- Bà Trần Thị Hải Yến – Thư ký HĐQT : Thư ký đại hội

3. Ban kiểm phiếu

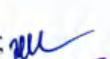
- Ông Nguyễn Thanh Phương – Trưởng BKS : Trưởng ban
- Ông Đặng Ngọc Thắng : Thành viên
- Bà Phan Thị Thu : Thành viên

Thành phần Đoàn Chủ tịch, Thư ký đại hội, Ban kiểm phiếu được đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

IV. Thông qua Quy chế làm việc và chương trình nghị sự của Đại hội

Để Đại hội được tiến hành, Bà Trần Thị Hải Yến – Thư ký đại hội phổ biến Dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON năm 2014, Quy chế đã được 100% cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết thông qua.

Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua bao gồm các nội dung:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015;
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
3. Báo cáo của Ban kiểm soát;
4. Tờ trình thông qua BCTC năm 2014 đã kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2015;
5. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015;
6. Tờ trình về quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2014 và kế hoạch quỹ thù lao năm 2015;
7. Tờ trình thay đổi phương án sử dụng vốn phát hành năm 2014;
8. Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
9. Tờ trình báo cáo về thay đổi nhân sự HĐQT và thông qua danh sách bầu mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010 – 2015;
10. Tờ trình thông qua số lượng bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2019;
11. Tờ trình thông qua danh sách đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019;
12. Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Phụ lục kèm theo); 

PHẦN I – NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

Đại hội lắng nghe **Ông Hà Thế Phương** – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 với một số nội dung chủ yếu sau:

Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2014 sau khi hợp nhất của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Kết quả	Tỷ lệ đạt được
1	Doanh thu hợp nhất	660.000	485.716	73,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	88.000	32.543	37%
3	Lợi nhuận sau thuế	66.000	26.879	40,7%

Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2015

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Tỷ lệ tăng (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ	410	610	48,8
2	Doanh thu	Tỷ	485,7	600	23,5
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	26,8	40	49
4	Cổ tức (% vốn điều lệ)	%	0	5%	

(Chi tiết tại Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015)

2. Báo cáo của Hội đồng quản trị

Đại hội lắng nghe **Ông Hà Thế Lộng** – Thành viên Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2014 và kế hoạch hoạt động năm 2015.

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát

Đại hội lắng nghe **Ông Nguyễn Thanh Phương** – Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2014 và kế hoạch hoạt động năm 2015.

Đại hội lắng nghe **Bà Trần Thị Hải Yến** – Thư ký đại hội trình bày các tờ trình với các nội dung cụ thể như sau:

4. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2015

4.1 Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014

Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán của FCM và Hợp nhất: Chi tiết đăng tại website <http://www.feconmining.com.vn/>; và trang web chính thức của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2014 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	Đồng	848.201.442.977	961.002.911.442
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	439.238.575.633	439.796.605.796
3	Doanh thu thuần	Đồng	486.983.965.882	485.716.639.222
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	17.865.919.179	26.879.308.080
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	543	747

4.2 Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm 2015

Danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn:

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thông qua danh sách 04 Công ty Kiểm toán độc lập để Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán cho Công ty năm 2015 như sau:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
2. Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);
3. Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam.
4. Công ty TNHH kiểm toán CPA

Trong trường hợp không thống nhất được với những Công ty Kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các Công ty Kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty Kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 và soát xét Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên năm 2015 (nếu cần thiết theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước).

5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

5.1 Phân phối lợi nhuận năm 2014

Tính đến thời điểm 31/12/2014, lợi nhuận sau thuế được hợp nhất của Công ty là 24.564.259.849 đồng, phương án phân phối lợi nhuận của năm 2014 trình ĐHCĐ phê duyệt như sau:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ so với LNST (%)	Giá trị (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế năm 2014 (LNST)	100%	24.564.259.849

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ so với LNST (%)	Giá trị (đồng)
II	Phân phối lợi nhuận sau thuế		6.509.528.860
<i>1</i>	<i>Thù lao, phụ cấp thành viên HĐQT, BKS, thư ký năm 2014 của Công ty mẹ FCM</i>	<i>1,5%</i>	<i>368.463.898</i>
<i>2</i>	<i>Trích lập các quỹ</i>	<i>25%</i>	<i>6.141.064.962</i>
2.1	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	20%	4.912.851.970
2.2	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	5%	1.228.212.992
III	Lợi nhuận sau thuế năm 2014 còn lại chưa phân phối	73,5	18.054.730.989

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 kế hoạch chia cổ tức năm 2014: 0 VNĐ

5.2 Kế hoạch hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2015

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Tỷ lệ tăng (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ	410	610	48,8
2	Doanh thu	Tỷ	485,7	600	23,5
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	26,8	40	49
4	Cổ tức (% vốn điều lệ)	%	0	5%	

6. Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2014 và kế hoạch quỹ thù lao năm 2015

6.1 Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014

Tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 0103/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/3/2014, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 thông qua phương án trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2014 là: 1,5% lợi nhuận sau thuế tương ứng với: 368.463.898 đồng.

Hội đồng quản trị kính trình mức phân phối thù lao năm 2014 của HĐQT và BKS là: 1,5% lợi nhuận sau thuế.

6.2 Kế hoạch phân phối thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm và Thư ký HĐQT 2015

- Dự kiến mức trả thù lao: 1,5% lợi nhuận sau thuế.
- Thời gian trả thù lao: Ủy quyền Hội đồng quản trị chọn thời điểm phân bổ thù lao Hội đồng quản trị và quyết định hạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi nhất cho công ty.

7. Tờ trình thay đổi phương án sử dụng vốn phát hành năm 2014

Để việc sử dụng vốn phát hành năm 2014 phù hợp và đảm bảo việc sử dụng đồng vốn hiệu quả Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông việc thay đổi phương án sử dụng vốn như sau:

STT	Đối tượng giải ngân vốn	Kế hoạch (VNĐ)	Thay đổi (VNĐ)	Tăng, giảm (VNĐ)	Nội dung
1	Đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị	49.500.000.000	49.277.189.859	Giảm 222.810.141	
2	Đầu tư xây dựng xưởng cát nhân tạo	14.500.000.000	6.154.164.686	Giảm 8.345.835.314	Đã xong
3	Đầu tư khu dịch vụ và thương mại Ngũ Động Sơn và mở rộng nhà máy về phía đông	13.000.000.000	13.000.000.000	-	Bao gồm chi phí: san lấp, đền bù, giải phóng mặt bằng, làm đường, hệ thống thoát nước
4	Tăng tỷ lệ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn	30.000.000.000	36.695.000.000	Tăng 6.695.000.000	Nâng tỷ lệ sở hữu 51,5%
5	Bổ sung vốn lưu động	35.000.000.000	35.000.000.000	-	Đã xong
Tổng cộng		142.000.000.000	140.126.354.545		

8. Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

8.1 Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã cổ phiếu : FCM
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành. : 20.000.000 cổ phần (Hai mươi triệu cổ phần), tương ứng với 48,8% vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2014

Trong đó:

- Cổ đông chiến lược nước ngoài : 20.000.000 cổ phần (Hai mươi triệu cổ phần)
- Tổng giá trị phát hành : 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng) (theo mệnh giá)
 - Đối tượng phát hành :



- Cổ đông chiến lược nước ngoài : Từ 01 (một) đến 02 (hai) đối tác nước ngoài có năng lực tài chính và lĩnh vực hoạt động tương đồng với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- 8. Số đợt phát hành : Có thể phát hành một đợt hoặc nhiều đợt đến khi phát hành đủ 20 triệu cổ phiếu cho cổ đông chiến lược nước ngoài
- 9. Hình thức chào bán : Chào bán chứng khoán riêng lẻ
- 10. Giá Phát hành
 - Cổ đông chiến lược nước ngoài : Từ 10.000 đồng/cổ phiếu trở lên
- 11. Quy định về chuyển nhượng : Hạn chế ba năm, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán
- 12. Thời gian thực hiện : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn thời gian thích hợp để thực hiện
- 13. Thời gian chào bán dự kiến : Dự kiến quý III, quý IV năm 2015 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận
- 14. Lưu ký và Niêm yết cổ phiếu : Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và thực hiện niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật.

8.2 Mục đích phát hành:

- Đầu tư cải tạo nhà máy, máy móc thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất.
- Đầu tư vào mỏ đá.

8.3 Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Xây dựng phương án phát hành chi tiết, lựa chọn thời điểm và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành;
- Bổ sung và hoàn thiện chi tiết (nếu có) phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành đúng mục đích, phù hợp với nhu cầu thực tế của Công ty;
- Chịu trách nhiệm xây dựng hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu gửi cho UBCKNN và giải trình hồ sơ với UBCKNN (nếu có);
- Hoàn tất các thủ tục tăng vốn Điều lệ của Công ty tương ứng với kết quả đợt phát hành bao gồm: sửa đổi điều lệ theo đúng mức vốn điều lệ, số cổ phần, cổ phiếu thực tăng trong năm 2015, thay đổi giấy đăng ký kinh doanh của Công ty với mức vốn điều lệ thực tăng trong năm 2015 và các thủ tục khác theo quy định;
- Thực hiện đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành cho cổ đông chiến lược nước ngoài tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán;
- Lựa chọn và ký Hợp đồng tư vấn, Hợp đồng báo lãnh phát hành (nếu có) để thực hiện thành công phương án tăng vốn.



- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, và cho phép Hội đồng quản trị được Ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các vấn đề liên quan có liên quan tới việc triển khai phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

9. Tờ trình báo cáo về thay đổi nhân sự HĐQT và thông qua danh sách bầu mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010 – 2015 :

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Ông Nguyễn Chí Công – Đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Kỹ thuật nền móng và Công trình ngầm FECON – là thành viên Hội đồng quản trị, thay thế ông Hồ Thanh Lâm do có đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ còn lại của Hội đồng quản trị (2010 – 2015).
- Theo Nghị quyết số: 2110-1/2014/HĐQT-FCM ngày 21 tháng 10 năm 2014 của Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm Ông Phạm Trung Thành giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần khoáng sản FECON nhiệm kỳ 2010 – 2015 thay cho Ông Nguyễn Huy Hòa- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn xin từ nhiệm ngày 21 tháng 10 năm 2014.
- Căn cứ khoản 3 điều 11 Thông tư số 121/2012/TT-BTC Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng: “Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên HĐQT, HĐQT có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ công ty. Việc bầu mới thành viên Hội đồng quản trị thay thế phải được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất”.

Sau khi xem xét, đối chiếu với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty, HĐQT đề cử bầu mới thay thế 02 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010 – 2015 như sau:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND/Hộ chiếu
1	Nguyễn Chí Công	13/05/1972	013379127
2	Phạm Trung Thành	21/11/1977	162131937

10. Tờ trình thông qua số lượng bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2019

- Đối với Hội đồng quản trị là **05 người**, trong đó có 01 thành viên là thành viên HĐQT độc lập theo Quy định của Bộ Tài chính về quản trị công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.
- Đối với Ban kiểm soát là **03 người**, trong đó có 01 người là kế toán viên hoặc kiểm toán viên theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Phương thức bầu cử: theo Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được ĐHĐCĐ thông qua tại Đại hội.
- Nhiệm kỳ: 05 năm, kể từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên 2015 bầu đến hết ngày ĐHĐCĐ thường niên 2020 bầu HĐQT và BKS thay thế.

11. Tờ trình thông qua danh sách đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2019:

STT	Họ và tên	Chức vụ hiện tại/ Ghi chú
Ứng cử viên Hội đồng quản trị		
1	Hà Thế Phương	Chủ tịch HĐQT
2	Hà Thế Lộng	Thành viên HĐQT
3	Phạm Trung Thành	Thành viên HĐQT & Giám đốc
4	Nguyễn Chí Công	Thành viên HĐQT
5	Ngô Mạnh Quân	Thành viên HĐQT độc lập
Ứng cử viên Ban kiểm soát		
1	Nguyễn Thị Thanh Vân	Bầu mới
2	Nguyễn Thị Nghiênn	Bầu mới
3	Nguyễn Mạnh Quân	Bầu mới

12. Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

- Phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, duy trì uy tín cũng như nâng cao thương hiệu FECON Mining trên thị trường, HĐQT đã đưa ra phương án phát hành cổ phần cho cổ đông chiến lược nước ngoài để tăng vốn điều lệ Công ty. Theo đó, vốn điều lệ Công ty sẽ được thay đổi tương ứng.
- Ngoài ra, Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 có những điểm mới, thay đổi so với Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đang áp dụng.
- HĐQT kính trình Đại hội thông qua việc ủy quyền HĐQT sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty phù hợp với việc thay đổi vốn điều lệ, Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các nội dung khác được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 (Phụ lục kèm theo về việc sửa đổi, bổ sung).

PHẦN II – THẢO LUẬN

Đại hội đã tiến hành thảo luận về các Báo cáo, tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015. Tóm lược một số ý kiến như sau:

- **Ý kiến 1: Cổ đông mã số 1246 hỏi:** Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược nước ngoài theo tờ trình số 05 đã có hoạt động tiếp xúc cụ thể với nhà đầu tư chưa hay mới chỉ là phương án trên giấy tờ?

- **Ý kiến 2: Cổ đông mã số 0322 đề nghị:** Công ty cần chú trọng tăng cường quảng cáo về sản phẩm và dây chuyền, công nghệ để nâng tầm thương hiệu.

- **Ý kiến 3: Cổ đông mã số 1912 hỏi:**

(1) Đề nghị Công ty giải thích tại sao không chia cổ tức trong khi lợi nhuận sau thuế năm 2014 còn lại chưa phân phối còn hơn 18 tỷ đồng?

(2) Cơ sở của việc xây dựng kế hoạch chia cổ tức năm 2015 là 5%?

- **Ý kiến 4: Cổ đông mã số 80 hỏi:**

(1) Đề nghị trả cổ tức năm 2014 là 400 đồng/cổ phiếu.

(2) Xem xét lại việc xây dựng kế hoạch lợi nhuận và doanh thu năm 2015 thấp so với vốn điều lệ dự định tăng năm 2015.

(3) Đề nghị Đoàn chủ tịch nói rõ về khả năng sinh lời của hoạt động khai thác khoáng sản.

- **Ý kiến 5: Cổ đông mã số 007 hỏi:**

(1) Tiến bộ công nghệ của Công ty so sánh với các đối thủ cạnh tranh thì như thế nào?

(2) Có hay không việc tham gia của Công ty vào các dự án trọng điểm của FCN, tỉnh Hà Nam (tuyến tránh Phủ Lý, Nhà máy sữa Nuti food ...)

Đại diện Ban chủ toa trả lời:

➤ Về phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược nước ngoài:

Hiện tại việc cạnh tranh thị trường cộc trong nước rất căng thẳng. Các công ty sản xuất cộc hàng đầu trong nước đều đã có sự tham gia của cổ đông chiến lược nước ngoài (Ví dụ: Phan Vũ ...) nhằm cải tạo dây chuyền, tận dụng kinh nghiệm và công nghệ tiên tiến cho việc sản xuất cũng như tìm kiếm khách hàng, nâng cao thương hiệu và uy tín. Hội đồng quản trị của FCM cũng đã xúc tiến gặp gỡ một số nhà đầu tư của Nhật Bản và Hàn Quốc, về cơ bản rất khả quan.

➤ Về hoạt động quảng cáo, quảng bá sản phẩm:

Là một hệ thống về việc cung cấp góp giải pháp tổng thể cùng với FCN. Công ty sẽ đẩy mạnh hơn nữa quảng cáo về hình ảnh nâng cao thương hiệu và uy tín sản phẩm trên thị trường.

➤ Giải thích việc không chia cổ tức năm 2014:

Sau khi trích lập các quỹ (25% LNST), chi trả thù lao HDQT- BKS (1,5% LNST) thì lợi nhuận còn lại chưa phân phối của năm 2014 là 18.054.730.989 đồng. Mặt khác nhu cầu tái đầu tư cần dùng một khoản tiền lớn, có những hợp đồng cần từ 40 tỷ đến 50 tỷ đồng để mua nguyên vật liệu để dự trữ cho những đơn hàng ký hợp đồng sau 3 ngày đã phải cấp hàng và cấp liên tục

trong vòng 01 tháng. Vì vậy, kính đề nghị cổ đông đồng ý việc không chia cổ tức năm 2014, tích lũy lợi nhuận lại cho các năm sau.

➤ **Về cơ sở xây dựng kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015:**

Trên cơ sở các hợp đồng kinh tế đã ký kết được và các dự báo về các đơn hàng gần như chắc chắn Công ty có thể trúng thầu, tham gia cũng như xem xét các yếu tố về chi phí, bằng quan điểm thận trọng Công ty xây dựng kế hoạch để có thể đạt được con số 600 tỷ về doanh thu và 40 tỷ LNST. Cũng bằng quan điểm đó, HĐQT trình Đại hội phương án chia cổ tức năm 2015 là 5% trên cơ sở doanh thu và lợi nhuận đặt ra.


Mặt khác việc phát hành cho cổ đông chiến lược cũng sẽ diễn ra vào 6 tháng cuối năm nên dòng vốn từ việc huy động cũng chưa thể sử dụng được ngay. Vì vậy, con số doanh thu và lợi nhuận đặt ra không phải là quá thấp.

➤ **Về chất lượng sản phẩm:**

So với các đối thủ cạnh tranh chất lượng cọc của FCM đang cao hơn, so về số ngày để cọc đủ tuổi- đạt mức thì cọc FCM đang có thời gian phát triển cường độ ngắn hơn các đơn vị khác cùng ngành.

➤ **Về khả năng sinh lời của hoạt động khai thác khoáng sản:**

Vi một số lý do khách quan đến tháng 11 năm 2014 Công ty cổ phần khoáng sản Hải Đăng mới bắt đầu đi vào khai thác và cung cấp sản phẩm ra thị trường. Nhằm đi trước, đón đầu các dự án tại Khu kinh tế Nghi Sơn cũng như các dự án mà Công ty đã tiếp xúc thì triển vọng về hoạt động khai thác khoáng sản là lớn. Năm 2015 doanh thu có thể đạt khoảng 100 tỷ đồng. Ngoài việc khai thác đã vôi, thì mỏ của Hải Đăng có thể cung cấp được đá phiến silic đen là phụ gia cho hoạt động sản xuất xi măng.

Ngoài ra, Đại hội đã thảo luận đưa ra các góp ý về hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2014 và kế hoạch đặt ra của năm 2015 của Công ty. 

PHẦN III – KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ

I. Đại hội đã nhất trí thông qua 100% hình thức giao Thẻ biểu quyết đối với các nội dung sau:

1. Tờ trình báo cáo về thay đổi nhân sự HĐQT và thông qua danh sách bầu mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010 – 2015.
2. Tờ trình thông qua số lượng bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2019.
3. Quy chế bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2015 – 2019.
4. Danh sách đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2019.

II. Đại hội đã nghe Ban kiểm phiếu: Đọc và thông qua Thẻ lệ biểu quyết- kiểm phiếu: hướng dẫn thủ tục bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2015 -2019 và bầu mới thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ năm 2010 – 2015.


Thu phiếu bầu và tiến hành kiểm phiếu bầu:

a. Kết quả biểu quyết:

Tại thời điểm ngay trước khi tiến hành biểu quyết các vấn đề tại Đại hội, ông Nguyễn Thanh Phương – Trưởng ban kiểm phiếu thông báo lại số lượng cổ đông và đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội là 40 người, đại diện 29.519.400 cổ phần, chiếm 72 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

STT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến		Tổng phiếu hợp lệ	Tổng phiếu không hợp lệ
		Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %		
1	Báo cáo kết quả SXKD năm 2014, kế hoạch SXKD năm 2015	29.374.890	99,51	105.050	0,356	24.500	0,083	38	0
2	Báo cáo của Hội đồng quản trị	29.374.900	99,51	105.050	0,356	24.490	0,083	38	0
3	Báo cáo của Ban kiểm soát	29.374.900	99,51	105.050	0,356	24.490	0,083	38	0
4	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014 và việc lựa chọn đơn vị kiểm toán	29.394.890	99,578	105.050	0,356	4.500	0,015	38	0

STT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến		Tổng phiếu hợp lệ	Tổng phiếu không hợp lệ
		Số phiếu	Tỷ lệ	Số phiếu	Tỷ lệ	Số phiếu	Tỷ lệ		
			%		%		%		
	cho năm tài chính 2015								
5	Phân phối lợi nhuận năm 2014, và kế hoạch lợi nhuận kinh doanh năm 2015	28.851.550	97,738	255.560	0,866	397.330	1,346	38	0
6	Kế hoạch chia cổ tức năm 2014: 0 VND	28.631.950	96,994	802.000	2,717	70.490	0,239	38	0
7	Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2014 và kế hoạch quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2015	28.955.970	98,091	205.800	0,697	342.670	1,161	38	0
8	Thông qua việc thay đổi phương án sử dụng vốn phát hành năm 2014	29.262.000	99,128	750	0,003	241.690	0,819	38	0
9	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho cổ đông chiến lược	29.284.950	99,206	215.000	0,728	4.490	0,015	38	0
10	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty	29.479.950	99,866	0	0	24.490	0,083	38	0

Như vậy, với các tỷ lệ đồng ý như trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty toàn bộ các vấn đề Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông đã được Đại hội thông qua. 

b. Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát

(theo Biên bản kiểm phiếu)

1. Bầu mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010 - 2015

- Kết quả kiểm phiếu:

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Chí Công	29.547.230	100,09 %
2	Ông Phạm Trung Thành	29.266.770	99,14 %

- Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, quy chế bầu cử đã được thông qua, các ông có tên trong danh sách kể trên đã trúng cử vị trí thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2010 – 2015.

2. Bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2019

- Kết quả kiểm phiếu:

Stt	Ứng cử viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Ông Hà Thế Phương	29.110.340	98,61 %
2	Ông Hà Thế Lộng	30.635.700	103,78 %
3	Ông Phạm Trung Thành	29.027.590	98,33 %
4	Ông Nguyễn Chí Công	29.032.090	98,35 %
5	Ông Ngô Mạnh Quân	29.027.090	98,33 %

- Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, quy chế bầu cử đã được thông qua, các ông có tên trong danh sách kể trên đã trúng cử vị trí thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 – 2019.

3. Bầu Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019

- Kết quả kiểm phiếu:

Stt	Ứng cử viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	29.903.780	101,30 %
2	Bà Nguyễn Thị Nghiê	29.149.090	98,75 %
3	Ông Nguyễn Mạnh Quân	29.132.280	98,69 %

- Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, quy chế bầu cử đã được thông qua, Các ông/bà có tên trong danh sách kể trên đã trúng cử vị trí thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2015 – 2019.


PHẦN IV – RA MẮT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

NHIỆM KỲ 2015- 2019:

1. Ngay sau khi được ĐHĐCĐ bầu danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 – 2019, các thành viên HĐQT đã họp kín phân công nhiệm vụ và bầu chức danh trong Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

- | | | |
|--------------------------|---|--------------------------------------|
| (1) Ông Hà Thế Phương | - | Chủ tịch HĐQT |
| (2) Ông Hà Thế Lộng | - | Phó chủ tịch HĐQT |
| (3) Ông Phạm Trung Thành | - | Thành viên HĐQT & Giám đốc |
| (4) Ông Nguyễn Chí Công | - | Thành viên HĐQT |
| (5) Ông Ngô Mạnh Quân | - | Thành viên HĐQT (thành viên độc lập) |

2. Ngay sau khi được ĐHĐCĐ bầu ra Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2019 đã họp kín phân công nhiệm vụ và bầu chức danh trong Ban, cụ thể như sau:

- | | | |
|-----------------------------|---|---|
| (1) Bà Nguyễn Thị Thanh Vân | - | Trưởng ban |
| (2) Bà Nguyễn Thị Nghiê | - | Thành viên |
| (3) Ông Nguyễn Mạnh Quân | - | Thành viên  |

49
N
SẢN
HÀ N

PHẦN V- NỘI DUNG ĐẠI HỘI THÔNG QUA

Căn cứ kết quả biểu quyết và kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên thống nhất những nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2014, kế hoạch SXKD năm 2015;
2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị;
3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát;
4. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014 và việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2015;
5. Thông qua Phân phối lợi nhuận năm 2014 và kế hoạch lợi nhuận kinh doanh năm 2015
6. Thông qua kế hoạch chia cổ tức năm 2014: 0 VND;
7. Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2014 và kế hoạch quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2015;
8. Thông qua việc thay đổi phương án sử dụng vốn phát hành năm 2014;
9. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho cổ đông chiến lược
10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty

Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015:

Bà Trần Thị Hải Yên – Thư ký Đại Hội đọc dự thảo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 21/3/2015 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100%.

Biên bản này được lập vào hồi 13h40 ngày 21 tháng 3 năm 2015 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần khoáng sản FECON kết thúc.

Biên bản này được đọc trước toàn thể Đại hội và được số cổ đông đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Trần Thị Hải Yên

CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HĐQT



Hà Thế Phương



-----***-----

-----***-----

Số: 09/TT-HĐQT/FCM

Hà Nam, ngày 06 tháng 3 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty


- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Khoáng sản FECON;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản FECON về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015,

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:

Phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, duy trì uy tín cũng như nâng cao thương hiệu FECON Mining trên thị trường, HĐQT đã đưa ra phương án phát hành cổ phần cho cổ đông chiến lược nước ngoài để tăng vốn điều lệ Công ty. Theo đó, vốn điều lệ Công ty sẽ được thay đổi tương ứng.

Ngoài ra, Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 có những điểm mới, thay đổi so với Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đang áp dụng.

Vì vậy, HĐQT kính trình Đại hội thông qua việc ủy quyền HĐQT sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty phù hợp với việc thay đổi vốn điều lệ, Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các nội dung khác được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 (Phụ lục kèm theo về việc sửa đổi, bổ sung).

HĐQT kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua. 

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

Hà Thê Phương

**PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON**

(Kèm theo tờ trình số: 09/TT-HDQT/FCM)

STT	NỘI DUNG	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	DỰ KIẾN THAY ĐỔI	LÝ DO THAY ĐỔI/ CĂN CỨ
1	Điểm a, khoản 1, điều 1	"Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này	Vốn điều lệ công ty cổ phần là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại	Khoản 1, điều 111, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
2	Khoản 2, điều 4	Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua	Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua	Khoản 1, điều 7, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
3	Khoản 5, điều 5	Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Bổ sung bằng phụ lục kèm theo	Thuận tiện cho việc thay đổi thông tin cổ đông sáng lập
4	Khoản 3, điều 6	Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu.	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu.	Điểm d, khoản 3, điều 112, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
5	Điểm h, khoản 2, điều 11	Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp	Bỏ quy định này	Khoản 1, điều 114, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
6	Khoản 3, điều 11	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5 % tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 tháng trở lên có các quyền ...	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục 06 tháng trở lên có quyền...	Khoản 2, điều 114, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
7	Điều 12	Không có quy định	Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra	Khoản 1, điều 115, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
8	Khoản 1, điều 13	Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký doanh nghiệp có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Khoản 2, điều 136, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
9	Điểm m, khoản 2, điều 14	Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán	Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán	Điểm d, khoản 2, điều 135, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
10	Điểm p, khoản 1, điều 14	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Điểm d, khoản 2, điều 135, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
11	Khoản 3, điều 17	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	Khoản 1, điều 139, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
12	Điểm b, khoản 5, điều 17	Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5 % cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất	Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10 % cổ phần phổ thông trong thời gian liên	Khoản 2, điều 114, Luật doanh nghiệp

07002
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOÁNG SẢN FECON
KINH DOANH

Tuu

STT	NỘI DUNG	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	DỰ KIẾN THAY ĐỔI	LÝ DO THAY ĐỔI/ CĂN CỨ
		sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này	tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này	số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
13	Khoản 1, điều 18	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết	Khoản 1, điều 141, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
14	Khoản 2, điều 18	Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết	Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết	Khoản 2, điều 141, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
15	Khoản 2, điều 20	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	Điểm d, khoản 1, điều 144, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
16	Khoản 2, điều 21	Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.	Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến	Khoản 2, điều 145, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
17	Khoản 4, điều 21	Không có quy định	Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu	Điểm b, khoản 4, điều 145, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
18	Khoản 8, điều 21	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Khoản 1, điều 144, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
19	Khoản 4, điều 27	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp.	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp.	Khoản 5, điều 153, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015.
20	Khoản 7, điều 27	Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp.	Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp.	Khoản 6, điều 153, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
21	Khoản 8, điều 27	Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.	Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.	Khoản 8, điều 153, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
22	Khoản 2, điều 30	Nhiệm kỳ của Giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm.	Nhiệm kỳ của Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm.	Khoản 2, điều 157, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
23	Khoản 1, điều 32	Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán	Kiểm soát viên công ty phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.	Khoản 2, điều 163 và khoản 2, điều 164 Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
24	Điểm a, khoản 4, điều 35	Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất	Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất	Khoản 2, điều 162, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015

52549
G TY
H AN
G SAN
ON
T. PHA N

phu

STT	NỘI DUNG	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	DỰ KIẾN THAY ĐỔI	LÝ DO THAY ĐỔI/ CĂN CỨ
25	Điểm b, khoản 4, điều 35	Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất	Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất	Khoản 2, điều 162, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



HA THỊ PHƯƠNG

